

Số: *115* /TB-UBND

Diễn Châu, ngày *13* tháng *7* năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, tiểu học, mầm non năm 2020

Căn cứ các quy định của pháp luật về thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên; Thực hiện Công văn số 3443/UBND-VX ngày 04 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, tiểu học, mầm non từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II thuộc ở các cơ sở công lập thuộc UBND huyện Diễn Châu năm 2020; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện Diễn Châu về kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên THCS, tiểu học, mầm non năm 2020.

Để tổ chức triển khai công tác thi thăng hạng đảm bảo tiến độ, đúng quy định; UBND huyện Diễn Châu Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, tiểu học, mầm non từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II tại huyện Diễn Châu năm 2020 như sau:

1. Đối tượng đăng ký dự thi:

1.1. Bậc mầm non:

- Giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06);
- Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05);

1.2. Bậc tiểu học:

- Giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09);
- Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08);

1.3. Bậc Trung học cơ sở:

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12)

2. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Giáo viên dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Các đơn vị trường học có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng chức danh nghề nghiệp:

3.1. Đối với giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04)

3.1.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương

đương trước đây đã được cấp (theo Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGD&ĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và Công văn số 845/SGDĐT-GDCN-GDĐT ngày 08/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An về hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ);

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) thì có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (quy định tại khoản 2, Điều 23 của Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin);

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II.

3.1.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng III lên chức danh giáo viên mầm non hạng II phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III từ đủ 01 (một) năm và thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

3.2. Đối với giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.05)

3.2.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trước đây đã được cấp (theo Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGD&ĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và Công văn số 845/SGDĐT-GDCN-GDĐT ngày 08/5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An về hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ);

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc có các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) thì có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (quy định tại khoản 2, Điều 23 của Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin);

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng III.

3.2.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng IV lên chức danh giáo viên mầm non hạng III phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

3.3. Đối với giáo viên tiểu học hạng II - Mã số V.07.03.07

3.3.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc trình độ A2 (theo Công văn số 6089/BGDDDDT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ) hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc trình độ A2 (theo Công văn số 6089/BGDDDDT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ);

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, hoặc có các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II.

3.3.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng III lên chức danh giáo viên tiểu học hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

3.4. Đối với giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.08

3.4.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc trình độ A2 (theo Công văn số 6089/BGDDDDT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc trình độ A2 (theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ);

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, hoặc có các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng III.

3.4.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV lên chức danh giáo viên tiểu học hạng III phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

3.5. Đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II - Mã số V.07.04.11

3.5.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc trình độ A2 (theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ), hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B hoặc trình độ A2 (theo Công văn số 6089/BGDĐT-CCVC ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Bộ Nội vụ);

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; hoặc có các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng II.

3.5.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III lên chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.

4. Hồ sơ đăng ký dự thi.

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi thăng hạng.

5. Lệ phí dự thi: 600.000 đồng/thí sinh/lần

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

6. Thời gian tiếp nhận việc hoàn chỉnh hồ sơ dự thi thăng hạng và thu lệ phí dự thi thăng hạng: Từ 07 giờ ngày 15/7/2020 đến 17 giờ ngày 06/8/2020 (trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần)

7. Địa điểm nhận hồ sơ: Tại Phòng GD&ĐT huyện Diên Châu (qua bộ phận Tổ chức cán bộ).

Ủy ban nhân dân huyện Diên Châu thông báo kế hoạch tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS, tiểu học, mầm non trên địa bàn huyện năm 2020./.

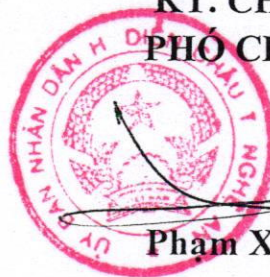
Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng: GD&ĐT, Nội vụ;
- Các trường: THCS, tiểu học, mầm non công lập;
- Website ngành GD&ĐT Diên Châu;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Xuân Sánh

